

Số: /KL-TTT

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 01 năm 2022

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc chấp hành pháp luật trong việc sử dụng
quỹ bảo hiểm y tế, mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư y tế, đấu thầu
thuốc chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 ngày 11 năm 2010; Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Xét báo cáo kết quả thanh tra việc chấp hành pháp luật trong việc sử dụng quỹ bảo hiểm y tế, mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư y tế, đấu thầu thuốc chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi tại Báo cáo số 05/BC-ĐTTr ngày 29/12/2020 của Trường đoàn thanh tra được thành lập tại Quyết định số 1493/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi; các báo cáo giải trình của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi;

Thực hiện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh tại Quyết định số 425/QĐ-UBND ngày 26/3/2020, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT VỀ TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC THANH TRA

1. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi (gọi tắt là Bệnh viện) được thành lập theo Quyết định số 197/TT ngày 01/9/1974 của UBND cách mạng tỉnh Quảng Ngãi. Chức năng, nhiệm vụ của Bệnh viện được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ Y tế, Quyết định số 2927/QĐ-SYT ngày 28/12/2018 của Sở Y tế Quảng Ngãi. Bệnh viện có quy mô 900 giường bệnh theo kế hoạch, là đơn vị sự nghiệp y tế công lập có thu, trực thuộc Sở Y tế, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để giao dịch theo quy định của pháp luật. Tính đến ngày 30/9/2019, Bệnh viện có Giám đốc, 02 Phó Giám đốc; tổng số công chức, viên chức, người lao động là 825 người, gồm: 630 biên chế; 24 hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 và 171 hợp đồng theo chức danh công tác tại 36 khoa, phòng.

Từ năm 2014 đến tháng 9/2019, Bệnh viện tiếp nhận 866.920 lượt bệnh nhân khám chữa bệnh, trong đó: điều trị nội trú 297.128 lượt, ngoại trú 569.792 lượt; tổng kinh phí Bệnh viện đề nghị BHXH tỉnh thanh toán: 1.142.044.331.533 đồng; kinh phí thống nhất quyết toán giữa Bệnh viện và cơ quan BHXH từ năm 2014 đến năm 2018: 905.676.534.199 đồng (riêng năm 2018 Bệnh viện chi KCB BHYT vượt dự toán 19.318.533.755, đến thời điểm thanh tra vẫn chưa được quyết toán); kinh phí khám chữa bệnh BHXH tỉnh từ

chối thanh toán từ năm 2014 đến năm 2018: 58.813.732.411 đồng, trong đó số tiền Bệnh viện thống nhất với BHXH là 25.505.383.407 đồng; tính đến thời điểm thanh tra, số tiền Bệnh viện và BHXH tỉnh chưa thống nhất 33.308.349.004 đồng đang chờ ý kiến xử lý của BHXH Việt Nam.

2. Bệnh viện đã thực hiện hợp đồng khám chữa bệnh với BHXH tỉnh trong tạm ứng, thanh toán quyết toán theo quy định tại Điều 32 Luật Bảo hiểm Y tế; đã kết nối liên thông dữ liệu khám chữa bệnh BHYT để phối hợp trong kiểm soát chi phí khám chữa bệnh; đảm bảo cung ứng thuốc phù hợp với yêu cầu khám chữa bệnh; mua sắm, sử dụng trang thiết bị y tế, vật tư y tế từng bước đáp ứng cho công tác khám chữa bệnh.

II. KẾT LUẬN CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC THANH TRA

1. Việc sử dụng quỹ BHYT

BHXH tỉnh ký kết hợp đồng khám chữa bệnh BHYT với Bệnh viện theo quy định tại Quyết định số 82/QĐ-BHXH ngày 20/01/2010 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Điều 7 Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 và Chương V Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ. Quá trình thực hiện hợp đồng các bên đã tuân thủ việc tạm ứng, thanh quyết toán chi phí KCB BHYT theo dự toán được duyệt hàng năm.

Tổng chi phí KCB BHYT từ năm 2014 đến tháng 9/2019 tại Bệnh viện là 1.231.035.478.405 đồng, trong đó đề nghị quỹ BHXH tỉnh thanh toán: 1.142.044.331.533 đồng, người bệnh chi trả: 88.991.146.872 đồng; kinh phí BHXH tỉnh thống nhất thanh toán từ năm 2014 đến năm 2018: 905.676.534.199 đồng; riêng năm 2018 Bệnh viện chi vượt dự toán 19.318.533.755 đồng, đến thời điểm thanh tra BHXH Việt Nam chưa thẩm định; 9 tháng đầu năm 2019 Bệnh viện đề nghị thanh toán 177.554.064.923 đồng (*đến thời điểm thanh tra BHXH tỉnh chưa quyết toán*). Phần lớn các sai sót dẫn đến từ chối thanh toán là về thủ tục hành chính trên chứng từ khám chữa bệnh BHYT và hồ sơ bệnh án; chỉ định thuốc điều trị chưa phù hợp với chẩn đoán, đề nghị thanh toán thuốc, VTYT sử dụng trong dịch vụ kỹ thuật; vượt công suất giường bệnh; thống kê thanh toán dịch vụ sai quy định; người thực hiện dịch vụ kỹ thuật chưa có đủ điều kiện theo quy định.

1.1 Việc thực hiện chính sách, pháp luật về khám chữa bệnh BHYT

Kết quả thanh tra ngẫu nhiên 60 hồ sơ, bệnh án nội trú trong 03 năm: 2017, 2018 và 9 tháng đầu năm 2019 (*mỗi năm 20 bệnh án*), cho thấy Bệnh viện tổ chức triển khai thực hiện khám, chữa bệnh cơ bản thực hiện theo quy định hiện hành. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại, hạn chế như: toàn bộ hồ sơ bệnh án có chỉ định siêu âm trắng đen 2D và siêu âm Doppler nhưng trong hồ sơ lưu không có bản lưu giấy ảnh, giấy in ảnh màu, đĩa CD trong khi định mức kinh tế kỹ thuật thì có quy định; có 08 bệnh án¹ việc ghi chép còn nhiều sai sót²; có 01 bệnh án,

¹ Nguyễn Thị Lộc vào viện ngày 11/12/2017, ra viện ngày 28/12/2017; Phạm Vĩnh Trạch vào viện ngày 11/12/2018, ra viện ngày 26/12/2018; Nguyễn Văn Nam vào viện ngày 07/12/2018, ra viện ngày 29/12/2018; Trịnh Thị Qua vào viện ngày 12/12/2018, ra viện ngày 20/12/2018; Hà Thị Đài vào viện 02/12/2018, ra viện

bác sỹ chỉ định siêu âm tim ngày 14/12/2018 nhưng đến ngày 17/12/2018 mới thực hiện.

Những tồn tại, sai sót nêu trên trách nhiệm chính thuộc về các Bác sỹ điều trị, nhân viên điều dưỡng, kỹ thuật viên có liên quan.

1.2 Việc áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật, sử dụng vật tư tiêu hao

- Từ năm 2017 đến 30/9/2019, Bệnh viện thực hiện 143.805 ca siêu âm trắng đen 2D, 18.312 ca siêu âm Doppler nhưng không sử dụng giấy ảnh, giấy in ảnh màu, đĩa CD, là không tuân thủ theo định mức được quy định tại Quyết định 355/QĐ-BYT ngày 09/02/2012 và Quyết định số 3955/QĐ-BYT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Y tế về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh. Nguyên nhân do từ năm 2014 đến nay, Bệnh viện đã đầu tư hệ thống công nghệ thông tin với chi phí gần 8 tỷ đồng để quản lý tổng thể Bệnh viện, trong đó có siêu âm, điện tim kết nối các thiết bị nên đã chuyển sang in giấy trắng đen đối với kỹ thuật trắng đen, màu đối với kỹ thuật màu, đảm bảo yêu cầu trong chẩn đoán và điều trị. Bệnh viện sử dụng phần mềm có kết nối và lưu nội dung kết quả đọc siêu âm, hình ảnh siêu âm trên phần mềm, kết quả siêu âm được in trên giấy A4 để lưu trên hồ sơ bệnh án hoặc giao cho người bệnh, đồng thời kết quả này được kết nối liên thông với các phòng khám, bác sỹ tại phòng khám có thể xem kết quả để chẩn đoán và điều trị bệnh, do đó đã không còn sử dụng giấy in nhiệt và đĩa CD.

Tuy nhiên, dù đã phát hiện bất cập trong định mức nhưng Bệnh viện không báo cáo, kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh, cũng không giảm trừ phần chi phí này hoặc kiến nghị xử lý mà vẫn thanh toán với cơ quan BHXH. Trong khi đó, theo quy định của Bộ Y tế thì định mức kinh tế kỹ thuật tiêu hao thuốc, vật tư, hóa chất³,... là căn cứ để xây dựng và ban hành giá dịch vụ khám chữa bệnh theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế. Nhưng Bộ Y tế lại hướng dẫn việc thanh quyết toán chi phí khám chữa bệnh tại cơ quan Bảo hiểm xã hội lại không căn cứ vào định mức mà căn cứ vào quy định giá dịch vụ khám chữa bệnh áp dụng thống nhất toàn quốc giữa các bệnh viện cùng hạng tại các Thông tư của Bộ ban hành⁴. Bộ Y tế và BHXH Việt Nam đã có nhiều văn bản hướng dẫn cho phép thanh toán theo mức giá đã quy định (thực hiện trong giai đoạn chưa điều chỉnh định mức kinh tế kỹ thuật); hơn nữa, qua giám định của BHXH

26/12/2018; Trần Minh Nhật vào viện ngày 06/12/2018, ra viện ngày 25/12/2018); Nguyễn Thị Lan vào viện ngày 27/11/2018, ra viện ngày 11/12/2018; Lê Thị Lượng vào viện ngày 27/11/2018, ra viện ngày 11/12/2018; Đinh Văn Hiền vào viện ngày 21/02/2019, ra viện ngày 09/3/2019.

² Phiếu chỉ định không có chữ ký của bác sỹ chỉ định; không có chữ ký của Trưởng khoa, chữ ký của Giám đốc Bệnh viện hoặc người được người được Giám đốc ủy quyền trong hồ sơ; phiếu thực hiện thủ thuật không ghi đầy đủ nội dung ở phần theo dõi, chỉ định vi khuẩn nuôi cấy nhưng vi khuẩn không mọc mà vẫn thanh toán chi phí làm kháng sinh đồ, phiếu xét nghiệm không có chữ ký của người làm xét nghiệm; chữ ký của bác sỹ không giống nhau; không ghi số lưu trữ, bác sỹ Trưởng khoa ký nhưng không ghi ngày, tháng, năm, tên Trưởng khoa; chỉ định chụp sọ não không tiêm thuốc cản quang 2 lần đều chưa có bất thường; không có y lệnh (*ky xác nhận*) của bác sỹ cho thuốc nhưng điều dưỡng vẫn ghi thuốc cho bệnh nhân.

³ theo Quyết định 355/QĐ-BYT ngày 09/02/2012 và Quyết định 3955/QĐ-BYT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế

⁴ Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC ngày 29/10/2015 của liên Bộ Y tế - Tài chính, Thông tư 15/2018/TT-BYT ngày 30/5/2018; Thông tư 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018; Thông tư 13/2019/TT-BYT ngày 05/7/2019.

tỉnh cũng đã phát hiện vấn đề bất cập nêu trên về định mức kinh tế kỹ thuật nhưng vẫn chấp nhận thanh toán cho Bệnh viện. Do đó qua thanh tra cũng không có đầy đủ căn cứ pháp lý và thực tiễn để xử lý mà cần kiến nghị Bộ Y tế và Bảo hiểm xã hội Việt Nam hoàn thiện chính sách.

1.3 Việc xét nghiệm định lượng T3, TSH, FT4 (chẩn đoán và điều trị các bệnh về tuyến giáp); định lượng Troponin THS (chẩn đoán và điều trị nhồi máu cơ tim); xét nghiệm vi sinh Strongyloides IgG (giun lươn), Toxocara (giun đũa chó, mèo), Fasciola (sán lá gan)

Qua kiểm tra số ca xét nghiệm và số hóa chất dùng để xét nghiệm từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/9/2019 cho thấy có chênh lệch (*thừa, thiếu*) hóa chất để thực hiện các xét nghiệm nêu trên. Nguyên nhân của việc này là do hao hụt trong quá trình thực hiện và một số mẫu xét nghiệm bị hư hỏng; đối với chênh lệch dương là do mỗi hộp hóa chất có 06 test để chuẩn máy, đơn vị đã sử dụng test này (*sau khi đã chuẩn máy chỉ tốn 50%*) nên tiết kiệm được hóa chất để xét nghiệm cho bệnh nhân. Qua thanh tra đã yêu cầu Bệnh viện rút kinh nghiệm, chỉ đạo các Khoa, Phòng mở sổ sách nhật ký theo dõi nhập - xuất - tồn hàng ngày nhằm phục vụ tốt hơn cho công tác quản lý tại Bệnh viện.

1.4 Việc cấp thuốc Cerebrolysin và Gliatilin cho bệnh nhân

Theo dữ liệu giám định của BHXH tỉnh, có 284 bệnh án dùng thuốc Cerebrolysin và Gliatilin là không phù hợp, nhưng Bệnh viện vẫn chỉ định cấp 02 loại thuốc này, với số tiền **57.713.600 đồng** là không đúng quy định tại Thông tư số 40/2014/TT-BYT ngày 17/11/2014, Thông tư 36/2015/TT-BYT ngày 29/10/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2014/TT-BYT ngày 17/11/2014 về việc ban hành và hướng dẫn thực hiện danh mục thuốc tân dược thuộc phạm vi thanh toán của quỹ BHYT và Thông tư số 30/2018/TT-BYT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành danh mục và tỷ lệ, điều kiện và thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia BHYT.

Qua thanh tra cho thấy số tiền cấp thuốc không đúng quy định nêu trên nguyên nhân chính là do lỗi của các Bác sỹ điều trị. Lãnh đạo Bệnh viện có trách nhiệm liên đới do đã không kiểm tra, phát hiện xử lý, chấn chỉnh kịp thời. Người bệnh được dùng thuốc không có lỗi, do đó không thể thu hồi từ người bệnh.

1.5 Tiền nộp thừa của người bệnh đồng chi trả

Từ năm 2016 đến tháng 9 năm 2019, Bệnh viện đã được cơ quan BHXH từ chối thanh toán một phần sử dụng quỹ BHYT và đã được giảm trừ khi nghiệm thu, quyết toán. Tuy nhiên, phần chênh lệch giữa số tiền bệnh nhân đã nộp cho cơ sở khám chữa bệnh trước đó (*phần của người bệnh đồng chi trả*) và theo kết quả giám định của cơ quan Bảo hiểm xã hội thì chưa được hoàn trả cho bệnh nhân với số tiền **200.841.794 đồng**. Về nguyên tắc thì toàn bộ số tiền này phải hoàn trả lại cho từng người bệnh. Tuy nhiên, theo báo cáo của Bệnh viện

thì khi thực hiện khó khả thi do tất cả hồ sơ thanh toán, thu tiền bệnh nhân đều thực hiện khi bệnh nhân ra viện, nhưng cơ quan BHXH quyết toán hàng quý và khi cơ quan BHXH từ chối thanh toán thì bệnh nhân đã về nhà nên rất khó trong việc liên hệ trả lại tiền. Toàn bộ số tiền này đơn vị quản lý và sử dụng chung trong số thu hoạt động khám chữa bệnh của đơn vị.

2. Về việc mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư y tế

Từ năm 2014 đến tháng 9 năm 2019 Bệnh viện đã thực hiện 29 gói thầu mua sắm thiết bị y tế, vật tư y tế với tổng giá trị các gói thầu đã thực hiện mua sắm là 255,895 tỷ đồng, Trong đó: Bệnh viện làm chủ đầu tư 25 gói thầu với tổng giá trị các gói thầu đã thực hiện mua sắm là 237,462 tỷ đồng, Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi làm chủ đầu tư (*mua sắm tập trung*) 04 gói thầu với tổng giá trị các gói thầu đã thực hiện mua sắm là 18,433 tỷ đồng. Qua thanh tra 08/25 gói thầu do Bệnh viện làm chủ đầu tư cho thấy còn có những sai sót, vi phạm cụ thể như sau:

2.1 Thanh tra việc mua sắm trang thiết bị y tế

Bệnh viện chưa lập kế hoạch trung hạn về đầu tư mua sắm trang thiết bị y tế làm cơ sở cho việc xác định nhu cầu mua sắm trang thiết bị hàng năm theo quy định tại Điều 61 Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

Kết quả thanh tra 01 gói thầu mua sắm máy chạy thận nhân tạo phục vụ công tác khám, chữa bệnh của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi năm 2017 do Bệnh viện làm chủ đầu tư⁵ cho thấy: khi lập và xác định giá gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Chứng thư thẩm định giá thiết bị được lập ngày 17/10/2017; tuy nhiên Chủ đầu tư lập thủ tục trình Sở Y tế phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu vào ngày 16/10/2017 là không đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 58/2016/NĐ-CP ngày 29/3/2016 về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu của từng gói thầu.

Trách nhiệm chính của thiếu sót, vi phạm trên thuộc về tổ chức, cá nhân lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Ban giám đốc Bệnh viện có trách nhiệm liên đới do thiếu kiểm tra, nhắc nhở kịp thời.

2.2 Thanh tra việc mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm

Bệnh viện chưa thực hiện việc lập kế hoạch mua sắm hàng năm, trung hạn về vật tư y tế để làm căn cứ mua sắm theo quy định tại Điều 61 Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/09/2015.

⁵ Giá gói thầu: 2.702.500.000 đồng. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói. Qua mời thầu, có 03 nhà thầu tham gia dự thầu: Công ty TNHH Đầu tư Phát triển kỹ thuật Đông Nam (*giá dự thầu: 2.701.000.000 đồng*); Công ty TNHH MTV Thương mại Vân Thông (*giá dự thầu: 2.703.000.000 đồng*); Công ty Cổ phần Y dược phẩm Vimedimex (*giá dự thầu: 2.699.600.000 đồng*). Tên nhà thầu trúng thầu: Công ty Cổ phần Y dược phẩm Vimedimex; giá trúng thầu: 2.699.600.000 đồng.

a. Gói thầu số 1: Mua Vật tư y tế phục vụ khám chữa bệnh năm 2014 của BVĐK tỉnh Quảng Ngãi⁶

- Hồ sơ mời thầu thể hiện nội dung yêu cầu nước sản xuất gồm châu Âu và G7 là chưa phù hợp với quy định tại điểm i khoản 6 Điều 89 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13.

- Xem xét hồ sơ chấm thầu của Lô số 03 (*Đấu thầu trọn lô*): Dụng cụ nội soi khớp gối sử dụng trên máy STRIKER (*Công ty TNHH Trang thiết bị y tế BMS trúng thầu số lượng 15 mặt hàng với giá trị 1.744.590.000 đồng*), cho thấy:

+ Trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu của Công ty TNHH Trang thiết bị y tế BMS, Tổ chuyên gia thực hiện đánh giá về kỹ thuật đồng thời với đánh giá về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu là chưa tuân thủ quy trình trong chấm thầu theo quy định tại Mục 25 Chương I yêu cầu của Hồ sơ mời thầu (quy định Nhà thầu có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu thì mới được xem xét, đánh giá tiếp về kỹ thuật).

+ Tổ chuyên gia chấm thầu về mặt kỹ thuật đối với mặt hàng dây dẫn nước trong nội soi chạy bằng máy có mã số dự thầu 444: Hồ sơ mời thầu yêu cầu nước sản xuất *Châu Âu*, Hồ sơ dự thầu của nhà thầu Công ty TNHH Trang thiết bị y tế BMS (*Công ty trúng thầu*) dự thầu nước sản xuất *Mỹ* và được Tổ chuyên gia chấm “*đạt*” là chưa phù hợp với quy định tại Mục 2 Chương III (*trang 24*) Tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật của Hồ sơ mời thầu đối với nơi sản xuất hàng hóa. Việc khác nhau về nơi xuất xứ của hàng hóa chưa làm loại trực tiếp nhà thầu tại phần đánh giá về kỹ thuật nhưng Tổ chuyên gia đấu thầu không đề nghị Giám đốc Bệnh viện yêu cầu nhà thầu bổ sung để cung cấp đầy đủ thông tin của hàng hóa mà vẫn chấm “*đạt*” là chưa phù hợp với yêu cầu của Hồ sơ mời thầu.

b. Gói thầu số 1: Mua vật tư y tế và hóa chất xét nghiệm phục vụ công tác khám, chữa bệnh năm 2016-2017 của Bệnh viện⁷

- Hồ sơ mời thầu thể hiện nội dung yêu cầu cụ thể về nhãn hiệu hàng hóa nước sản xuất đối với vật tư: Thủy tinh thể mềm HOYA iSert 2 (*mã số dự thầu số 676*), thủy tinh thể mềm (*mã số dự thầu số 677*) và Đinh nội tủy chốt ngang SIGN là chưa phù hợp với quy định tại điểm i khoản 6 Điều 89 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13.

⁶ Giá gói thầu: 33.924.924.900 đồng, với 463 mặt hàng mời thầu. Hình thức lựa chọn nhà thầu: đấu thầu rộng rãi. Phương thức đấu thầu: một túi hồ sơ. Loại hợp đồng: theo đơn giá cố định. Thời gian thực hiện hợp đồng: kể từ ngày ký hợp đồng đến ngày 15/5/2016. Qua mời thầu, có 40 nhà thầu tham gia dự thầu. Kết quả xét thầu có 30 nhà thầu được lựa chọn và phê duyệt kết quả đấu thầu. Cụ thể: tổng số lượng mặt hàng trúng thầu: 422 mặt hàng; trong đó: tổng giá trị theo kế hoạch: 32.675.868.840 đồng; tổng giá trị trúng thầu: 25.296.841.776 đồng; tổng giá trị giảm giá: 7.379.027.064 đồng

⁷ Giá trị gói thầu: 66.764.444.880 đồng, với 1.034 mặt hàng mời thầu. Hình thức lựa chọn nhà thầu: đấu thầu rộng rãi trong nước, đấu thầu theo lô, riêng lô số 1 đấu thầu theo từng mặt hàng. Phương thức đấu thầu: một giai đoạn hai túi hồ sơ. Loại hợp đồng: theo đơn giá cố định. Thời gian thực hiện hợp đồng: tối đa 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Qua mời thầu, có 51 nhà thầu tham gia dự thầu. Kết quả xét thầu có 41 nhà thầu được lựa chọn và phê duyệt kết quả đấu thầu. Cụ thể: tổng số lượng mặt hàng trúng thầu: 890 mặt hàng; trong đó: tổng giá trị theo kế hoạch: 64.502.331.796 đồng; tổng giá trị trúng thầu: 55.848.285.414 đồng; tổng giá trị giảm giá: 8.654.046.382 đồng.

- Việc xây dựng phương pháp đánh giá trong Tiêu chuẩn đánh giá chi tiết về tài chính (Mục 5 Hồ sơ mời thầu): Tại Bước số 5, cách tính xác định giá đánh giá là $G_{đg} = G \times K$, trong đó K là hệ số xuất xứ hàng hóa⁸ là không phù hợp với quy định tại điểm i khoản 6 Điều 89 Luật Đấu thầu⁹ và điểm c khoản 5 Điều 3 Thông tư 05/2015/TT-BKHĐT ngày 16/6/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư¹⁰.

- Qua xem xét việc chấm thầu và thực hiện Hợp đồng kinh tế tại Lô số 03 Dụng cụ nội soi khớp gối (*Đấu thầu trọn lô*), Công ty TNHH Thành An - Hà Nội là nhà thầu trúng thầu cho thấy:

+ Mặt hàng có mã số dự thầu 1013 (*Dây dẫn nước trong nội soi loại thường*) Công ty dự thầu đề xuất trong Bảng tổng hợp danh mục dự thầu nước sản xuất là “Mỹ”, tuy nhiên các tài liệu chứng minh kỹ thuật kèm theo có xuất xứ “Mexico” (*Tờ khai hải quan*). Việc khác nhau về xuất xứ của hàng hóa chưa làm loại trực tiếp nhà thầu tại phần đánh giá về kỹ thuật nhưng Tổ chuyên gia đấu thầu không đề nghị Giám đốc Bệnh viện yêu cầu nhà thầu bổ sung để cung cấp đầy đủ thông tin của hàng hóa mà vẫn chấm “đạt” là chưa phù hợp với yêu cầu của Hồ sơ mời thầu.

+ Ngày 10/10/2016, Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi và Công ty TNHH Thành An - Hà Nội ký kết Hợp đồng kinh tế số 250/HĐKT-BVĐKQTQN trong đó giá trị hợp đồng đối với Lô số 3 là 1.202.050.000 đồng. Tuy nhiên, tổng giá trị hàng hóa mua sắm trên thực tế là 2.426.700.000 đồng, vượt 1.224.650.000 đồng (tăng 101,88%) so với giá trị hợp đồng¹¹ đã ký kết theo kết quả trúng thầu được phê duyệt tại Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu nhưng không báo cáo Sở Y tế và Chủ tịch UBND tỉnh để xem xét, đề xuất thủ tục mua sắm hàng hóa trực tiếp theo quy định tại Điều 60 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

c. Gói thầu mua vật tư y tế phục vụ cho việc chụp và can thiệp mạch vành năm 2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi¹²

⁸ Hàng hóa xuất xứ từ các nước thuộc khối G7 có hệ số K = 1.00; Hàng hóa xuất xứ từ các nước châu Âu không thuộc khối G7 có hệ số K = 1.2; Hàng hóa xuất xứ từ các nước còn lại K = 1.4.

⁹ Không bảo đảm công bằng, minh bạch, bao gồm các hành vi sau đây:

i) Nêu yêu cầu cụ thể về nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa trong hồ sơ mời thầu đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp hoặc gói thầu hỗn hợp khi áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế;

¹⁰ c) Không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng như nêu nhãn hiệu, xuất xứ cụ thể của hàng hóa, kể cả việc nêu tên nước, nhóm nước, vùng lãnh thổ gây ra sự phân biệt đối xử; trường hợp không thể mô tả chi tiết hàng hóa theo đặc tính kỹ thuật, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ thì có thể nêu nhãn hiệu, catalog của một sản phẩm cụ thể để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa nhưng phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalog đồng thời phải quy định rõ nội hàm tương đương với hàng hóa đó về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ và các nội dung khác (nếu có) mà không được quy định tương đương về xuất xứ.

¹¹ Một số mặt hàng như: Vít dây chằng chéo tự tiêu các cỡ tăng 71 cái (*hợp đồng 35, thực tế mua sắm 106*) vượt 202,86%; Vít chốt giữ mảnh ghép gân (cổ định dây chằng chéo) các cỡ tăng 66 cái (*hợp đồng 30, thực tế mua 96*) vượt 220%; Lưới cắt đốt bằng sóng Radio/các loại sử dụng cho máy tăng 37 cái (*hợp đồng 60, thực tế mua 97*) vượt 61,67%; Lưới bảo khớp dùng trong nội soi chạy bằng máy tăng 37 cái (*hợp đồng 60, thực tế mua 97*) vượt 61,67%; dây dẫn nước trong nội soi chạy bằng máy tăng 38 cái (*hợp đồng 60, thực tế mua 98*) vượt 63,3%.

¹² Tổng giá gói thầu 7.148.988.070 đồng với 71 mặt hàng. Hình thức: Đấu thầu rộng rãi trong nước. Phương thức: một giai đoạn một túi hồ sơ. Loại hợp đồng: theo đơn giá cố định. Thời gian thực hiện hợp đồng: kể từ

Qua thanh tra cho thấy: Trong hồ sơ mời thầu thể hiện nội dung yêu cầu cụ thể về nhãn hiệu hàng hóa, nước sản xuất đối với vật tư là chưa phù hợp với quy định tại điểm i khoản 6 Điều 89 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13.

d. Gói thầu: Mua Vật tư y tế, hóa chất và hóa chất xét nghiệm phục vụ cho việc khám, chữa bệnh năm 2017 - 2018 (từ tháng 11/2017 đến 11/2018) của Bệnh viện¹³. Kết quả thanh tra cho thấy:

- Hồ sơ mời thầu thể hiện nội dung yêu cầu cụ thể về nhãn hiệu hàng hóa, nước sản xuất đối với vật tư: thủy tinh thể mềm HOYA PY-60R (mã số dự thầu số 849), thủy tinh thể mềm HOYA iSert 151 (mã số dự thầu số 850), thủy tinh thể mềm HOYA iSert 251 (mã số dự thầu số 851), giá đỡ (stent) các loại, các cỡ (mã số dự thầu số 1096) và đỉnh nội tủy chốt ngang SIGN là chưa phù hợp với quy định tại điểm i khoản 6 Điều 89 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13.

- Việc xây dựng phương pháp đánh giá trong Tiêu chuẩn đánh giá chi tiết về tài chính (Mục 5 Hồ sơ mời thầu): Tại bước số 5, cách tính xác định giá đánh giá là $G_{dg} = G \times K$, trong đó K là hệ số xuất xứ hàng hóa là không phù hợp với quy định tại điểm i khoản 6 Điều 89 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 và điểm c khoản 5 Điều 3 Thông tư 05/2015/TT-BKHĐT ngày 16/6/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Xem xét hồ sơ chấm thầu đối với Lô số 04 (Đấu thầu trọn lô) Bộ nẹp vít cột sống (số lượng 05 mặt hàng với giá trị 1.533.120.000 đồng) cho thấy kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất tài chính, bảng báo giá của hai Công ty¹⁴ Tổ chuyên gia đánh giá “đạt” về tính hợp lệ. Tại Bảng chấm giá, Tổ chuyên gia đã áp dụng hệ số K=1.00 đối với Công ty TNHH TBYT Hoàng Lộc M.E (do đánh giá hàng hóa có xuất xứ từ Đức) và áp dụng hệ số K=1.2 đối với Công ty TNHH TBYT BMS¹⁵.

Sau khi có Báo cáo đánh giá hồ sơ đề xuất tài chính của Tổ chuyên gia, Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi chỉ ban hành Công văn số 871/BVĐK ngày 15/11/2017 gửi Công ty Hoàng Lộc M.E, đề nghị Công ty điều chỉnh về giá đối với mặt hàng có mã 1230 (Vít khóa cho vít đơn và đa trục M8) và Công ty có Công văn với nội dung đồng ý giảm giá từ 500.000 đồng xuống còn 360.000 đồng. Như vậy, Chủ đầu tư chỉ có văn bản yêu cầu nhà thầu Công ty Hoàng Lộc

ngày ký hợp đồng đến ngày 31/10/2017. Có 12 nhà thầu tham gia dự thầu; kết quả xét thầu có 11 nhà thầu được lựa chọn và phê duyệt kết quả đấu thầu với tổng số lượng mặt hàng trúng thầu: 55 mặt hàng; trong đó: tổng giá trị theo kế hoạch: 5.944.548.070 đồng; tổng giá trị trúng thầu: 5.688.293.150 đồng; tổng giá trị giảm giá: 256.254.920 đồng

¹³ Tổng giá gói thầu: 108.928.453.763 đồng, với 1.262 mặt hàng mời thầu. Hình thức: đấu thầu rộng rãi trong nước, đấu thầu theo lô, riêng lô số 1 đấu thầu theo từng mặt hàng. Phương thức: một giai đoạn hai túi hồ sơ. Loại hợp đồng: theo đơn giá cố định. Thời gian thực hiện hợp đồng: tối đa 12 tháng kể từ tháng 11/2017 đến tháng 11/2018. Có 70 nhà thầu tham gia dự thầu; Kết quả xét thầu có 50 nhà thầu được lựa chọn và phê duyệt kết quả đấu thầu với tổng số lượng trúng thầu là 861 mặt hàng; tổng giá trị theo kế hoạch: 94.057.402.249 đồng; tổng giá trị trúng thầu: 84.724.755.519 đồng; tổng giá trị giảm giá: 9.332.646.730 đồng.

¹⁴ Công ty TNHH TBYT BMS giá dự thầu 1.390.500.000 đồng; Công ty TNHH TBYT Hoàng Lộc M.E giá dự thầu 1.400.400.000 đồng.

¹⁵ hồ sơ dự thầu của Công ty đề xuất các mặt hàng từ xuất xứ Pháp và Thụy Sĩ (khi đánh giá về giá, Công ty có thể được tính hệ số K=1.00 (nếu áp dụng đối với hàng hóa xuất xứ từ Pháp); tuy nhiên, tổ chuyên gia đã chọn hàng hóa xuất xứ Thụy Sĩ và áp dụng hệ số 1.2 (hàng hóa có xuất xứ từ Mỹ/Châu Âu)

M.E mà không yêu cầu nhà thầu Công ty TNHH TTBYT BMS làm sáng tỏ hồ sơ dự thầu theo quy định tại Mục 27 Chương I Phần 1 về thủ tục đấu thầu là chưa thể hiện tính đồng nhất trong việc làm sáng tỏ hồ sơ dự thầu của các nhà thầu, đối xử không công bằng với các nhà thầu trong cùng 01 gói thầu.

- Xem xét hồ sơ chấm thầu đối với Lô số 7 bộ nẹp vít khóa chân thương chính hình (25 mặt hàng với giá trị 1.561.200.000) cho thấy: Hồ sơ kỹ thuật của nhà thầu Công ty TNHH Thiết bị y tế Hoàng Lộc ME được Tổ chuyên gia đánh giá “đạt” tiêu chí kỹ thuật và được lựa chọn trúng thầu. Tuy nhiên theo hồ sơ thể hiện mặt hàng dự thầu có số thứ tự 1247 (nẹp khóa nén ép LCP chữ T) và số 1249 (nẹp khóa nén ép LCP đầu trên xương chày) có thông số kỹ thuật không phù hợp với HSMT. Tổ chuyên gia chấm “đạt” đối với các thông số kỹ thuật của sản phẩm dự thầu nhưng không xác định cụ thể tiêu chí cơ bản trong tiêu chí tổng quát và tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát để chấp nhận là không đúng quy định đánh giá về tiêu chuẩn kỹ thuật của hồ sơ mời thầu.

e. Các gói thầu theo hình thức chỉ định thầu đối với vật tư y tế, hóa chất, hóa chất xét nghiệm

(1) Gói thầu Mua vật tư y tế khẩn cấp nhằm đảm bảo hoạt động thường xuyên của Bệnh viện đa khoa tỉnh đến 30/4/2019¹⁶.

(2) Gói thầu mua sắm cấp bách vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, hóa chất xét nghiệm cần thiết đảm bảo cho hoạt động thường xuyên của Bệnh viện đến ngày 30/8/2019¹⁷

Kết quả thanh tra 02 gói thầu cho thấy:

- Việc dự trữ vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, hóa chất xét nghiệm để thực hiện mua sắm chưa phù hợp với quy định tại khoản 2 và khoản 7 Mục I Phần 11 của Quy chế Bệnh viện về trách nhiệm của Trưởng khoa và Trưởng phòng Vật tư, thiết bị y tế.

- Qua đối chiếu số lượng hàng hóa xuất, nhập, tồn của các mặt hàng nằm trong danh mục được đề xuất mua khẩn cấp theo hình thức chỉ định thầu cho thấy có một số mặt hàng¹⁸ không thuộc trường hợp cần triển khai ngay để tránh gây nguy hại trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe và để triển khai công tác phòng,

¹⁶ Giá gói thầu 874.420.250 đồng, với 73 mặt hàng. Hình thức lựa chọn: Chỉ định thầu rút gọn. Phương thức: Một giai đoạn một túi hồ sơ. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định. Thời gian thực hiện hợp đồng: kể từ ngày ký hợp đồng đến ngày 30/4/2019. Có 13 nhà thầu tham gia dự thầu; Kết quả xét thầu có 13 nhà thầu được lựa chọn và phê duyệt kết quả đấu thầu với tổng số lượng mặt hàng trúng thầu 73 mặt hàng, tổng giá trị theo kế hoạch: 874.420.250 đồng, tổng giá trị trúng thầu: 874.420.250 đồng.

¹⁷ Giá gói thầu 733.577.357 đồng, với 33 mặt hàng mời thầu. Hình thức lựa chọn: chỉ định thầu rút gọn. Phương thức: một giai đoạn một túi hồ sơ. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định. Thời gian thực hiện hợp đồng: kể từ ngày ký hợp đồng đến ngày 30/8/2019. Có 12 nhà thầu tham gia dự thầu; 0Kết quả xét thầu có 12 nhà thầu được lựa chọn và phê duyệt kết quả đấu thầu với số lượng mặt hàng trúng thầu 33 mặt hàng, Tổng giá trị theo kế hoạch: 733.577.357 đồng; tổng giá trị trúng thầu: 733.577.357 đồng.

¹⁸ Theo Báo cáo nhập xuất tồn từ ngày 01/12/2018 đến ngày 28/02/2019 thể hiện: Bơm tiêm 1cc insulin 30Gx1/2 Vikimco xuất sử dụng trong 3 tháng là 4.168, tồn cuối kỳ còn 2.877, Bệnh viện đề xuất mua thêm 4.200 cái; Tube Heparin (túi, lọ, hộp đựng bệnh phẩm các loại, các cỡ) xuất sử dụng trong 3 tháng là 8.129, tồn cuối kỳ còn 12.295 nhưng Bệnh viện đề xuất mua thêm 16.800.

chống dịch bệnh trong trường hợp cấp bách theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 22 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13.

f. Về việc ký kết hợp đồng và kết quả thực hiện hợp đồng

(1) Qua thanh tra chọn mẫu việc ký kết một số Hợp đồng kinh tế cho thấy:

- Bệnh viện ký hợp đồng với pháp nhân không đúng với kết quả phê duyệt nhà thầu, không đúng quy định tại khoản 1 Điều 65 của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13¹⁹: Hợp đồng kinh tế số 20171127/HĐKT-BVĐKTQN ngày 27/11/2017 giữa Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi với Công ty TNHH MTV HITECHLAB (*Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu là Liên danh Công ty giải pháp khỏe Thái Dương và Công ty TNHH Một thành viên HITECHLAB*); Hợp đồng kinh tế số 120/HĐKT-BVĐKTQN ngày 14/7/2017 đã ký giữa Bệnh viện và Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha Miền Trung (*đơn vị trúng thầu theo Quyết định số 303/QĐ-BVĐK ngày 13/7/2017 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh là Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương CODUPHA*).

- Khi thanh lý các Hợp đồng của Gói thầu đã không nghiệm thu chi tiết số lượng vật tư, khối lượng công việc thực tế theo hợp đồng là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 62 của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13²⁰ (*Hợp đồng kinh tế số 120/HĐKT-BVĐKTQN ngày 14/7/2017 với Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha Miền Trung; Hợp đồng kinh tế số 250/HĐKT-BVĐKTQN ngày 10/10/2016 với Công ty TNHH Thành An - Hà Nội*).

(2) Kết quả thực hiện hợp đồng kinh tế đã ký kết đối với vật tư y tế dùng cho thay thế khớp háng²¹ từ năm 2014 đến 2017 đều vượt khối lượng trong hồ sơ yêu cầu và Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, cụ thể:

ĐVT: Đồng

TT	Giá trị hợp đồng ký kết (gồm 01 hoặc nhiều Lô trong gói thầu)	Giá trị trúng thầu Lô số 2 (khớp háng)	Giá trị thực mua sắm Lô số 2 (khớp háng)	Giá trị vượt Hợp đồng của Lô số 2
A	(1)	(2)	(3)	(4) = (3) – (2)
Năm 2014	918.000.000	918.000.000	1.169.000.000	251.000.000
Năm 2015	1.443.100.000	224.000.000	1.835.000.000	1.611.000.000
Năm 2016	5.897.150.000	2.640.000.000	3.402.500.000	762.500.000
Năm 2017	7.235.400.000	3.595.500.000	4.914.250.000	1.318.750.000

¹⁹ Quy định: “Sau khi lựa chọn được nhà thầu, chủ đầu tư đối với dự án, bên mời thầu đối với mua sắm thường xuyên, đơn vị mua sắm tập trung hoặc đơn vị có nhu cầu mua sắm đối với mua sắm tập trung và nhà thầu được lựa chọn phải tiến hành ký kết hợp đồng thực hiện gói thầu, ...”.

²⁰ Quy định “Nhà thầu được thanh toán theo số lượng, khối lượng công việc thực tế được nghiệm thu theo quy định trên cơ sở đơn giá cố định trong hợp đồng”.

²¹ Khớp háng Bipolar không xi măng, Khớp háng Bipolar không xi măng cuống khớp, Khớp háng bán phần Bipolar không xi măng Versys FMT - M.Bipolar, Khớp háng toàn phần Bipolar không xi măng Versys FMT & Trilogy, Khớp háng toàn phần Bipolar không xi măng Trilogy - Versys FMT - Ceramic/PE

Bệnh viện đã mua sắm vượt giá trị Hợp đồng ký kết theo kết quả trúng thầu được phê duyệt tại Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu nhưng không báo cáo Sở Y tế và Chủ tịch UBND tỉnh để xem xét, đề xuất thủ tục mua sắm hàng hóa trực tiếp theo quy định tại Điều 60 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Việc ký kết Hợp đồng kinh tế giữa Bệnh viện và đơn vị trúng thầu theo tổng giá trị trúng thầu của các lô đấu thầu, không phân định cụ thể nên khi thực hiện mua sắm hàng hóa không thực hiện mua theo khối lượng công việc trong hồ sơ yêu cầu và Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; kết quả mua sắm vượt tỷ lệ lớn so với kết quả lựa chọn nhà thầu (*nêu trên*) dẫn đến khi thanh lý hợp đồng không nghiệm thu chi tiết số lượng vật tư, khối lượng công việc thực tế theo hợp đồng được quy định tại khoản 2 Điều 62 của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13.

g. Về việc trúng thầu cho mượn máy đối với Hóa chất xét nghiệm

Từ năm 2014 đến năm 2019, Bệnh viện đã ký kết 06 hợp đồng mượn 10 máy của các đơn vị trúng thầu theo kết quả lựa chọn nhà thầu hàng năm (*thời gian mượn máy từ 01 năm đến 05 năm*), các Công ty cho mượn máy là nhà thầu trúng thầu cung cấp vật tư, hóa chất cho Bệnh viện. Có 02 Hợp đồng cho mượn máy có thời hạn 5 năm gồm: Máy xét nghiệm miễn dịch tự động cobas e 411 rack và Máy xét nghiệm nước tiểu tự động cobas u 411 rack ngày ký Hợp đồng là 24/11/2016 (*thời hạn 05 năm kể từ ngày bàn giao*) và Máy huyết học tự động 33 thông số, 6 thành phần bạch cầu model XN-550 ngày ký hợp đồng 17/3/2017 (*thời hạn 05 năm kể từ ngày bàn giao*).

Pháp luật hiện hành về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước không có quy định về việc các cơ quan, tổ chức, đơn vị được “mượn” tài sản để sử dụng. Trong khi đó Bệnh viện cũng chưa xây dựng định mức sử dụng tài sản đối với các máy mượn và làm thủ tục thuê máy theo quy định của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công. Theo quy định của pháp luật về đấu thầu thì việc hóa chất, vật tư y tế sử dụng vốn nhà nước, nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu hợp pháp khác của cơ sở y tế công lập phải thực hiện theo quy định của đấu thầu. Việc Bệnh viện thực hiện mượn máy và cho phép đặt máy có thời hạn 05 năm, dẫn đến tình trạng khi lập danh mục vật tư, hóa chất phụ thuộc vào đơn vị cho mượn máy, đặt máy để thực hiện bán hóa chất, vật tư y tế là không đúng quy định của pháp luật.

Các vi phạm nêu trên trách nhiệm chính là Giám đốc Bệnh viện giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2019, Tổ chuyên gia đấu thầu và tổ chức, cá nhân lập, thẩm định hồ sơ mời thầu, kế toán trưởng; Trưởng khoa Dược và các bộ phận tham mưu, Trưởng phòng Vật tư thiết bị y tế và các bộ phận tham mưu giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2019. Các sai sót, vi phạm ở mục này đến mức phải xem xét xử lý trách nhiệm của các cá nhân có liên quan đã thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ công vụ.

3. Về mua, sử dụng thuốc chữa bệnh

3.1 Về mua, sử dụng thuốc của Bệnh viện Đa Khoa tỉnh vào năm 2014

Qua thanh tra cho thấy Bệnh viện đã chấp hành tương đối đầy đủ các quy định về công tác đấu thầu, mua, sử dụng thuốc. Tuy nhiên, vẫn còn một số thiếu sót, vi phạm sau:

- Xây dựng danh mục, nhu cầu hàng năm chưa sát với tình hình thực tế dẫn đến mặt hàng thuốc đơn vị ký hợp đồng nhưng không mua; tỷ lệ giá trị mua thực tế sử dụng theo kết quả đấu thầu thuốc năm 2014 chỉ đạt khoảng 73%.

- Trong biên bản họp Hội đồng thuốc và điều trị khi xây dựng kế hoạch dự trù một số mặt hàng thuốc có hàm lượng và dạng bào chế không phổ biến nhưng mua số lượng nhiều so với thuốc có nồng độ, hàm lượng, dạng bào chế tương đương; có một số mặt hàng thuốc có đơn giá cao mà không xây dựng kế hoạch ở các nhóm khác có giá thấp hơn, nhằm giảm chi phí nhưng vẫn đáp ứng nhu cầu điều trị, *cụ thể: có 11 loại thuốc²² có nhóm tiêu chí kỹ thuật thấp nhưng lại có giá kế hoạch, giá trúng thầu cao hơn hoạt chất có nhóm tiêu chí kỹ thuật cao; có 02 loại thuốc (Calci glucoheptonat + Vit D2 + Vita C + Vita PP ồng 10 ml; Natri montelukast 4mg) nhóm tiêu chí kỹ thuật, cùng hoạt chất nhưng hàm lượng thấp hơn có giá kế hoạch, giá trúng thầu cao hơn.*

- Có 03 mặt hàng giá kế hoạch vượt giá kê khai, kê khai lại do Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế công bố còn hiệu lực theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BYT-BTC, dẫn đến giá trúng thầu của số lượng thuốc mua thực tế cao hơn giá Cục Quản lý Dược với số tiền 9.880.000 đồng²³.

- Sai sót trong lập hồ sơ mời thầu cho hoạt chất Magnesi hydroxid + Nhôm hydroxid + Simethicol ghi hàm lượng 800mg+3030,3mg+266,7mg (*ghi theo đúng như mô tả dạng Gel của sản phẩm TRIMAFORT do Công ty Daewoong Pharma. Co.,Ltd-Hàn Quốc sản xuất*) là không đúng với hàm lượng chuẩn của hoạt chất được ghi trên các giấy phép lưu hành sản phẩm do Bộ Y tế đã cấp²⁴. Việc này dẫn đến hậu quả là khi chấm thầu sản phẩm TRIMAFORT của Công ty Daewoong Pharma trúng thầu; đã loại sản phẩm có tên thương mại thuốc Esogas với lỗi sai hàm lượng so với HSMT dù sản phẩm này dự thầu với giá thấp hơn, ảnh hưởng đến quyền lợi nhà thầu và quỹ bảo hiểm y tế²⁵ dù thực tế nhà thầu bị loại đã không có khiếu nại kết quả lựa chọn nhà thầu.

3.2 Về mua, sử dụng thuốc của Bệnh viện từ năm 2015 đến 2019

Qua thanh tra cho thấy Bệnh viện đã chấp hành các quy định về công tác

²² Amoxicilin + acid clavulanic 1g + 200mg; Ciprofloxacin 500mg; Ciprofloxacin 200mg/100ml; Colistin 1.000.000 UI; Docetaxel 20mg; Docetaxel 80mg; Mirtazapine 30mg; Nhôm hydroxid+Magnesi hydroxid+simethicon; Nifedipin SR 30mg; Rocuronium bromid 50mg.

²³ Thuốc Lanzmarksans do Công ty CP Dược - VTYT Đắk Lắk với số tiền tăng 5.994.000 đồng; Thuốc Vincristine do Công ty TNHH DP Hoàng Vũ với số tiền tăng 1.026.000 đồng; Thuốc Vitamin A do Công ty TNHH DP Tài Thịnh với số tiền tăng 2.868.000 đồng

²⁴ Hàm lượng của hoạt chất ghi trên các Giấy phép lưu hành sản phẩm Bộ Y tế cấp (*như sản phẩm thuốc Esogas-VD-14200-11; LAHM-VD-20361-13*), kể cả sản phẩm Trimaform theo Giấy phép lưu hành sản phẩm Bộ Y tế cấp đều ghi là 400mg Nhôm oxyd, 800,4mg Magnesium hydroxide; 80mg Simethicon

²⁵ So sánh về giá trúng thầu thì số tiền chênh lệch của 2 sản phẩm thuốc là 49.020.000 đồng.

mua, sử dụng thuốc. Tuy nhiên, vẫn còn một số thiếu sót, tồn tại sau:

- Xây dựng danh mục, nhu cầu hàng năm chưa sát với tình hình thực tế dẫn đến nhiều mặt hàng ký hợp đồng nhưng không mua²⁶, có một số mặt hàng nhà thầu không cung ứng nhưng không báo cáo Sở Y tế để xem xét xử lý vi phạm hợp đồng; tỷ lệ giá trị thực tế mua sử dụng theo kết quả đấu thầu thuốc năm 2015 chỉ đạt khoảng 80,6%, năm 2016 chỉ đạt khoảng 86,3%.

- Từ năm 2015 - 9/2019, Bệnh viện ban hành 102 Quyết định chỉ định thầu mua, sử dụng thuốc ngoài kế hoạch đấu thầu tập trung với 259 mặt hàng, tổng giá trị 4.820.414.503 đồng; thực tế mua sử dụng 245 mặt hàng với giá trị 4.337.019.568 đồng theo hình thức mua sắm thường xuyên là không đúng quy định vì mua thuốc không nằm trong nội dung mua sắm thường xuyên theo quy định tại mục 2, mục 3 Chương V Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13; không trình cấp thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung ứng thuốc là thực hiện không đúng quy định theo điểm a khoản 1 Điều 76 Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014; điểm b khoản 2 Điều 22 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13.

Trách nhiệm đối với những sai sót, vi phạm thuộc về Giám đốc Bệnh viện và Phó Giám đốc phụ trách lĩnh vực; Tổ chuyên gia đấu thầu và tổ chức, cá nhân thẩm định hồ sơ mời thầu; Trưởng khoa Dược và các cán bộ tham mưu trong giai đoạn từ 2014 đến 2019. Các sai sót, vi phạm này đến mức phải xem xét xử lý trách nhiệm của các cá nhân có liên quan đã thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ công vụ.

III. NGUYÊN NHÂN VÀ TRÁCH NHIỆM

1. Nguyên nhân: Có nhiều nguyên nhân nhưng chủ yếu do một số nguyên nhân cơ bản sau:

- Các quy định, chính sách của Bộ Y tế và Bảo hiểm xã hội Việt Nam thường xuyên thay đổi và có điểm còn bất cập, chưa thống nhất, nhiều nội dung quan trọng chậm được ban hành hướng dẫn chi tiết nên trong triển khai thực hiện gặp khó khăn, lúng túng, vướng mắc.

- Danh mục các mặt hàng mời thầu của các gói thầu gồm nhiều mặt hàng, phần lớn mang tính chất đặc thù của ngành y tế, phức tạp về yêu cầu kỹ thuật, dễ nhầm lẫn về tên gọi hàng hóa và tên thương mại. Trong khi đó số lượng nhân sự có chuyên môn sâu trong lĩnh vực chăm sóc trang thiết bị y tế còn hạn chế nên dẫn đến có sai sót, vi phạm.

- Công tác kiểm tra, giám sát của lãnh đạo Bệnh viện chưa tốt, một số trường hợp còn buông lỏng trong chỉ đạo, kiểm tra, giám sát dẫn đến có vi phạm trong việc lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu, trong công tác chăm sóc, thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, cá biệt Ban giám đốc còn quyết định mua sắm không qua đấu thầu, trái với quy định pháp luật; Tổ chuyên gia đấu thầu còn hạn chế về kỹ năng, nghiệp vụ chăm sóc trong lĩnh vực này, cá

²⁶ Năm 2015 có 79 mặt hàng với số tiền 3.887.684.000 đồng, năm 2016 có 56 mặt hàng với số tiền 2.642.000.000 đồng, từ năm 2017 đến ngày 30/9/2019 có 81 mặt hàng với số tiền 11.126.000.000 đồng

biệt một số gói thầu Tổ chuyên gia không làm hết trách nhiệm, để xảy ra sai sót; việc xây dựng danh mục, nhu cầu hàng năm chưa sát với tình hình thực tế.

2. Về trách nhiệm:

- Trách nhiệm đối với các sai sót, vi phạm nêu trong phần II kết luận thanh tra này thuộc về Giám đốc Bệnh viện là người đứng đầu thiếu kiểm tra, giám sát, chỉ đạo các khoa, phòng thực hiện theo quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc ký các văn bản có sai sót, vi phạm; các Phó giám đốc Bệnh viện chịu trách nhiệm đối với lĩnh vực được phân công phụ trách nhưng để xảy ra sai sót, vi phạm và chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc ký các văn bản có liên quan; Trưởng các khoa, phòng, Bác sỹ điều trị, Điều dưỡng, Kế toán thanh toán BHYT, Trưởng khoa dược, các thành viên hội đồng thuốc và điều trị, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Trưởng phòng vật tư thiết bị y tế, và viên chức, người lao động tại các bộ phận tham mưu có liên quan chịu trách nhiệm do tham mưu đề xuất không đúng quy định pháp luật và Tổ chuyên gia đấu thầu chịu trách nhiệm trực tiếp đối với các sai sót, vi phạm trong chấm thầu.

- Cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh cũng có phần trách nhiệm trong việc đã kiểm tra, giám sát nhưng chưa phát hiện được hết các sai sót, vi phạm trước khi giải quyết thanh toán từ quỹ BHYT, cần rút kinh nghiệm.

IV. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Xử lý về kinh tế

- Căn cứ Luật Thanh tra năm 2010; các quy định của pháp luật có liên quan; xét tính chất và mức độ nguyên nhân sai phạm, Chánh Thanh tra tỉnh ban hành Quyết định thu hồi tiền sai phạm phát hiện qua thanh tra vào Tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh với số tiền 9.880.000 đồng là số tiền đối với 03 mặt hàng có giá kế hoạch vượt giá kê khai, kê khai lại do Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế công bố dẫn đến số lượng thuốc mua thực tế có giá cao hơn giá kê khai, kê khai lại.

- Đối với việc cấp phát thuốc Cerebrolysin và Gliatilin cho bệnh nhân không đúng quy định với số tiền 57.713.600 đồng. Giao trách nhiệm cho Giám đốc Bệnh viện xác định trách nhiệm cá nhân của từng bác sỹ chỉ định không đúng quy định để làm căn cứ xử lý khắc phục theo đúng quy định.

- Đối với số tiền bệnh nhân KCB BHYT nộp thừa là 200.841.794 đồng, (*Bệnh viện đang quản lý khoản tiền này*), Chánh Thanh tra tỉnh đang tổng hợp đề trình cấp có thẩm quyền chỉ đạo xử lý thống nhất chung trên địa bàn toàn tỉnh. Đề nghị Bệnh viện có báo cáo cụ thể việc quản lý sử dụng; đề xuất, kiến nghị (*nếu có*) gửi về Thanh tra tỉnh trước ngày 27/01/2021 để tổng hợp chung làm cơ sở tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh xử lý đồng bộ, thống nhất.

2. Thực hiện các biện pháp khắc phục

- Giám đốc Bệnh viện có biện pháp cụ thể để chấn chỉnh, khắc phục các sai sót, tồn tại, hạn chế đã chỉ ra trong Kết luận thanh tra này liên quan đến các hoạt động đấu thầu, mua thuốc, sử dụng thuốc; mua sắm trang thiết bị, vật tư, y

tế; việc hợp đồng mượn các trang thiết bị y tế của doanh nghiệp đảm bảo theo đúng quy định pháp luật, phát huy được hiệu quả khám chữa bệnh.

- Đối với vấn đề bất cập trong quy định về định mức kinh tế kỹ thuật phục vụ xây dựng đơn giá khám chữa bệnh (trong đó có giấy ảnh, giấy in ảnh màu, đĩa CD trong siêu âm) và chính sách xác định định mức, đơn giá khám chữa bệnh làm cơ sở thanh toán từ quỹ BHYT, Thanh tra tỉnh sẽ tổng hợp chung để báo cáo UBND tỉnh kiến nghị các bộ ngành Trung ương.

3. Xử lý trách nhiệm

- Giám đốc Bệnh viện căn cứ các nội dung sai sót, sai phạm phát hiện qua thanh tra để xác định trách nhiệm các cá nhân (*qua từng thời kỳ từ 2014 - 2019*) của người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu được phân công phụ trách, người ký trực tiếp các văn bản, quyết định mua sắm không đúng quy định; tổ chức kiểm điểm trong tập thể lãnh đạo Bệnh viện và báo cáo kết quả kiểm điểm (*kèm theo Bản tự kiểm điểm của cá nhân lãnh đạo cả đương chức và đã nghỉ hưu*) cho UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để tham mưu xem xét xử lý theo quy định của pháp luật, trong đó phải có đề xuất hình thức xử lý trách nhiệm đối với cá nhân thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ công vụ để xảy ra các sai sót, vi phạm.

- Giám đốc Bệnh viện tổ chức kiểm điểm, xác định trách nhiệm cá nhân của lãnh đạo các Khoa, phòng trực thuộc và viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý của mình về các nội dung sai sót, sai phạm phát hiện qua thanh tra để xem xét theo thẩm quyền hoặc kiến nghị người có thẩm quyền xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, trong đó phải có đề xuất hình thức xử lý trách nhiệm các cá nhân thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ công vụ để xảy ra các sai sót, vi phạm.

Bệnh viện tổ chức niêm yết công khai Kết luận này tại đơn vị trong 15 ngày liên tục để công khai theo quy định tại Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ.

Sau 30 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra, phải báo cáo kết quả thực hiện Kết luận, kiến nghị cho Thanh tra tỉnh để theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở: Y tế, Nội vụ;
- Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Phòng NV1, NV2, NV3, NV4;
- Lưu: VT, Đoàn thanh tra.

CHÁNH THANH TRA

Trà Thanh Danh